**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ 11/11/2024 đến 15/11/2024** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(11/11)** | ***sáng*** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ: Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng |  | | 2 | Toán 1 | Trừ các số thập phân (tiết 2) | Bài 3,4 | | 3 | Tiếng Việt 1 | *Câu chuyện chiếc đồng hồ* |  | | 4 | Tiếng Việt 2 | *Câu chuyện chiếc đồng hồ* |  | | ***Chiều*** | 1 | HĐTN | Đ/C Thu dạy |  | | 2 | Khoa học 1 | Đ/C Thu dạy |  | | 3 | Toán tăng | Cộng các số thập phân. Trừ các số thập phân ( tiết 1) |  | | **Ba**  **(12/11)** | ***Chiều*** | 1 | Toán 2 | Luyện tập (tiết 1) | BT 1,2,3 | | 2 | Tiếng Việt 3 | Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Cấu tạo của đoạn văn) |  | | 3 | TV tăng | *Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc*  *(Tìm ý, sắp xếp ý)* |  | | **Tư**  **(13/11)** | ***Chiều*** | 1 | Toán 3 | Luyện tập (tiết 2) | BT 4,5 | | 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: *Câu chuyện nghề nghiệp* |  | | 3 | Toán Tăng | Cộng các số thập phân. Trừ các số thập phân ( tiết 2) |  | | **Năm**  **(14/11)** | ***Sáng*** | 1 | Toán4 | Nhân một số thập phân với 10,100,1000,… |  | | 2 | Tiếng Việt 5 | *Tiếng chổi tre* | QCN: Quyền được tôn trọng về giá trị nghề nghiệp | | 3 | Mĩ thuật | Đ/c Hân dạy |  | | 4 | Mĩ thuật | Đ/c Hân dạy |  | | ***Chiều*** | 1 | LS & ĐL | Bài7.Vươngquốc Chăm-pa (T2) | GDBVMT: bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc.  HĐ 2 | | 2 | LS & ĐL | Bài8.Đấutranhgiànhđộclập thời kì Bắc thuộc (T1) | HĐ 1 | | 3 | Thể dục | Đ/C Khiêm dạy |  | | **Sáu**  **(15/11)** | ***Sáng*** | 1 | Toán 5 | Nhân một số thập phân với một số tự nhiên(tiết 1) | BT 1,2 | | 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện tập tra từ điển |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Tìm ý, sắp xếp ý) |  | | 4 | T. Việt tăng | *Luyện tập tra từ điển* |  | | ***Chiềuu*** | 1 | Khoa học | Năng lượng điện | HĐ1 | | 2 | Toán tăng | *Luyện tập: Trừ hai số thập phân* |  | | 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 3: An toàn và tự chủ trong cuộc sống (tháng 11):Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng*  Sinh hoạt Đội |  | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 10**

*Thứ hai ngày 11 tháng 11 năm 2024*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**(Nội dung chủ đề theo sách tiết học HĐTN của khối lớp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 10***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 9.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 10.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  + Nghiêm cấm học sinh mang bánh kẹo, quà vặt và ăn quà vặt nơi cổng trường.  + GVCN nhắc nhở hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nền nếp xếp hàng khi ra về. (*Tuần vừa qua chỉ có 1,2 lớp thực hiện*).  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây.  - Tiếp tục khuyến khích HS tham gia các trò chơi dân gian, lành mạnh vào giờ ra chơi : Cờ vua, nhảy dây, đá cầu…  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 10.  - Tuyên truyền và phát động cuộc thi vẽ tranh triển lãm nhân ngày 20/11 trong toàn Liên đội.  + Thời gian nhận tranh bắt đầu từ tuần 10.  + Kết thúc vào ngày 15/11/2024.  - Phát động Hội thi Văn nghệ “ Em yêu làn điệu dân ca”  (Mỗi khối lớp tham dự một tiết mục dự thi bao gồm hát và múa theo đúng chủ đề)  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Phương triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Biết cách giao tiếp an toàn trên mạng trong một số tình huống cụ thể.
* Thiết kế được *Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng*.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Thực hành giao tiếp an toàn trên mạng.
* Làm Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy, bút, bút màu, bìa cứng, kéo, bút, bút màu, hồ dán, băng dính.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Biết được sự cần thiết của việc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - Chia sẻ được ý kiến của bản thân về những nội dung liên quan đến chủ đề Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng.  - Có ý thức tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu buổi trò chuyện về chủ đề *Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng.*    + Giới thiệu khách mời là thầy cô giáo dạy môn Tin học trong trường tham gia buổi trò chuyện.  + GV cho HS tiếp cận nội dung buổi trò chuyện thông qua một tình huống cụ thể gắn với nguy cơ mất an toàn khi giao tiếp trên mạng.  + Khách mời chia sẻ với HS về lí do cần tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng, các lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng.  + GV tổ chức cho HS giao lưu, đặt câu hỏi với khách mời về những vấn đề liên quan đến chủ đề buổi trò chuyện.  + GV khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi trò chuyện. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS giao lưu.  - HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………..……………………………………………………………..

**Tiết 2 : TOÁN 1**

**Tiết 46:TRỪ CÁC SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép trừ các số thập phân.Vận dụng giải quyết dược một số bài toán thực tế liên quan đến phép trừ các số thập phân.

- HS chủ động thực hiện được phép tính trừ các số thập phân trong bài học một cách tự giác, tập trung. Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, nháp, bảng con, vở viết, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính. 67,3 – 29,5  + Câu 2: Tính. 31,5 – 13,45  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS làm bài bảng con.  + Câu 1: 67,3 – 29,5 = 37,8  + Câu 2: 31,5 – 13,45 = 18,05  *\*PA2: Trò chơi vòng quay may mắn, HS may mắn ra đề cho cả lớp làm.* |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được việc đặt tính rồi tính phép trừ các số thập phân.Vận dụng giải quyết dược một số bài toán thực tế liên quan đến phép trừ các số thập phân. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 2 (69).Hoạt động nhóm 2.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp hoạt động nhóm, quan sát cách thực hiện phép trừ của hai bạn xem bạn nào tính đúng, bạn nào tính chưa đúng, chưa đúng ở đâu, sửa lại thế nào cho đúng.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - Lưu ý:Những lồi sai điển hình thường gặp  khi làm tính trừ các số thập phân: đặt sai dấu phẩy; trừ sai, quên nhớ khi trừ.  - Muốn trừ hai số thập phân ta làm ntn?  **Bài 3(69) Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  + Vận động viên đã chạy được bao nhiêu ki-lô-mét?  + Đường đua dài bao nhiêu ki-lô-mét?  + Bài toán giải bằng mây phép tính  - GV mời 1 HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV mời một số HS nêu kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4(69) làm vào phiếu học tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *\*KT: Suy nghĩ – cặp – chia sẻ*  - GV mời cả lớp làm vào phiếu học tập.  - Mời HS đổi phiếu nhận xét kết quả của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày.  Bạn Thảo tính đúng. Bạn Bách tính chưa đúng vì các chữ số ở cùng một hàng đặt không thẳng cột với nhau.  65,5 sửa lại: 65,5  -  -  4,35 4,35  2,20 61,15  - Lắng nghe  - Hs nêu  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Chạy được 31,57km  - Dài 42,195km  - HS trả lời: 1 phép tính.  - HS làm bài.  Bài giải  Quãng đường mà vận động viên đó còn phải chạy để về đích là:  42,195 – 31,57 = 10,625 (km)  Đáp số: 10,625 km  - Một số HS trả lời.  - Mời HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Cả lớp làm vào phiếu học tập:  Bài giải  Số ki-lô-gam gạo đã lấy ra là:  10,5 + 9 = 19,5 (kg)  Trong thùng còn lại số ki-lô-gam gạo là:  26,75 – 19,5 = 7,25 (kg)  Đáp số: 7,25 kg  - HS đổi phiếu nhận xét kết quả của bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép trừ hai số thập phân bất kì, bạn B thực hiện tính và  nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời,  thống nhất kết quả.  - Nhận xét khen ngợi HS tích cực tham gia  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT 1,2**

**BÀI 6. NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ**

**CHIA SẺ : ĐỐ VUI: HỌ LÀM NGHỀ GÌ?**

**1. Đố vui: Họ làm nghề gì?**

**Bước 1: Giáo viên hướng dẫn thực hiện trò chơi Đố vui**

* GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và Gợi ý ở SGK

- GV lưu ý thêm: Ngoài việc sử dụng 4 hình ảnh trong SGK, các em có thể sử dụng thêm hình ảnh về nghề nghiệp khác mà các em chuẩn bị được và đặt thêm một số câu hỏi liên quan về nghề nghiệp đó.



VD: - Nghề nghiệp đó thuộc ngành nghề nào?

- Bạn hãy chia sẻ về công việc của nghề nghiệp đó?

* Bạn hãy nêu tác dụng của nghề nghiệp đó?
* Bạn có cảm nhận gì về nghề nghiệp đó?
* …

**Bước 2: Thảo luận nhóm**

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS trao đổi trong nhóm thống nhất cách nêu câu đố và một số câu hỏi về nghề nghiệp.

**Bước 3: Chơi trò chơi : Đố vui**

- GV yêu cầu các nhóm cử người lên tham gia trò chơi.

- HS tiến hành chơi trò chơi: Một HS lên điều khiển trò chơi, gọi lần lượt người đại diện từng nhóm sẽ lên đặt câu đố và câu hỏi liên quan cho các nhóm còn lại trả lời.

VD: HS1 nêu câu đố: *Ai mặc áo trắng /Có chữ thập xinh/ Chăm sóc chúng mình/ Để mau khỏi bệnh?*

HS 2 Đáp: nghề Bác sĩ

HS3 đặt câu hỏi cho bạn: Nghề bác sĩ thuộc ngành nghề nào?

HS1 đáp: Nghề bác sĩ thuộc ngành y tế

HS4 hỏi: Công việc bác sĩ là làm gì? Có ích lợi gì?

HS1 đáp: Nghề bác sĩ làm công việc khám và chữa bệnh cho con người, giúp cho mọi người có sức khoẻ tốt hơn để học tập và làm việc.

**Bước 4: Tổng kết trò chơi**

- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương những nhóm có câu đố hay và đáp đúng.

- GV hỏi thêm:

+ Ngoài những nghề nghiệp mà các bạn vừa đố trong trò chơi, em còn biết thêm những nghề nghiệp nào khác? Hãy mô tả công việc và tác dụng của nghề em vừa nêu? (HS nêu ý kiến cá nhân).

VD: - *Em còn biết nghề sửa chữa tivi, máy tính. Đây là nghề thuộc ngành công nghệ thông tin. Người làm nghề sẽ học về cấu trúc ti vi, máy tính, sữa chữa lắp đặt để máy có thể hoạt động trở lại. Em thích nghề này.*

*- Em còn biết nghề kĩ sư cầu đường thuộc ngành Xây dựng cầu đường, công việc là thiết kế và xây dựng những chiếc cầu lớn, đẹp cho đất nước, mọi người thuận tiện qua lại.*

**2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm :**

GV hỏi: - Điều gì xảy ra nếu trong xã hội không có ngành y tế, … (…)? (HS trình bày ý kiến)

GV chốt: Nghề nghiệp trong xã hội được chia thành nhiều ngành nghề khác nhau như các ngành nghề thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, đánh bắt thủy sản, y tế, ... Mỗi ngành nghề đều có phạm trù công việc khác nhau, nhưng chịu sự tác động qua lại với nhau, mục đích chung của mỗi ngành nghề là đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

**BÀI ĐỌC 1: CÂU CHUYỆN CHIẾC ĐỒNG HỒ (tiết 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọcthànhtiếngtrôichảytoànbài.Phátâmđúngcáctừngữcóâm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khuyên mọi người yên tâm thực hiện nhiệm vụ của mình vì nhiệm vụ nào cũng có ích cho xã hội.

***1.2. Pháttriểnnănglựcvănhọc;***

***-***Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về bài học mà Bác Hồ dạy thông qua cái đồng hồ; về giá trị của các nghề nghiệp trong xã hội và về tình cảm, sự quan tâm của Bác đối với cộng đồng để hiểu rõ về nội dung bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ nội dung bài đọc, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Bồidưỡngýthứctráchnhiệm,ýthứcban đầu về nghề nghiệp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; hình ảnh sưu tầm về nghề nghiệp.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập, giúp GV dẫn dắt vào bài học | |
| **\* Cách tiến hành:**  GV trình chiếu hình ảnh chiếu đồng đồ. Hỏi:  - Đây là hình ảnh gì? (GV có thể sử dụng đồng hồ thật)  -Theo em, chiếc đồng hồ có những bộ phận nào?  - Ta thường thấy bộ phận nào của đồng hồ hoạt động? (*mô tả thêm hoạt động của các kim*)  - Chiếc đồng hồ có tác dụng gì?  - Nếu 1 trong 3 cây kim ngừng hoạt động thì điều gì xảy ra?  GV giới thiệu bài học: GV trình chiếu hình Bác Hồ và giới thiệu bài học: Từ chiếc đồng hồ, Bác Hồ đã dạy cho anh em cán bộ ta một bài học rất sâu sắc. Bài học ấy được thể hiện trong câu chuyện: ***Câu chuyện chiếc đồng hồ”.***Câu chuyện trên diễn ra vào cuối năm 1954, lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ từ chiến khu Việt Bắc chuẩn bị về Thủ đô. Chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện này nhé. | - Là chiếc đồng hồ quả lắc (quả quýt)  - Chiếc đồng hồ gồm các bộ phận: mặt đồng hồ, kim đồng hồ, đế , thân đồng hồ,…  - Ta thường thấy bộ phận kim của đồng hồ hoạt động.  - Tác dụng của chiếc đồng hồ là giúp ta xem giờ để học tập, làm việc được khoa học.  - Nếu một bộ phận (kim) ngừng hoạt động thì cả đồng hồ sẽ ngừng hoạt động, hoặc chạy sai giờ |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\* Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý thêm một số từ : *ngớt, háo hức, ngắn ngủi,..*  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.Ví dụ:  *thấm thía, hội nghị,..*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và lưu ý giọng đọc cho từng đoạn  +Đoạn1(từđầuđến*...toạinguyện.*):Câu1đọcvớigiọngkểchuyệnkhoanthai, dõng dạc. Hai câu còn lại đọc với giọng hồi hộp, thiết tha.  +Đoạn2(từ*Giữalúcđó...*đến*...ThưaBác,khôngđượcạ.*):Bacâuđầuđọcvới giọng phấn khởi. Lời Bác Hồ đọc với giọng ôn tồn. Các câu trả lời của cán bộ đọc với giọng vui vẻ, hào hứng.  + Đoạn 3 (phần còn lại): Lời Bác Hồ đọc với giọng ôn tồn, hóm hỉnh. Các câu còn lại đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện giọng ôn tồn của Bác Hồ; giọng hào hứng, vui vẻ của mọi người trong đoạn 1 và 2  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), + GV sửa lỗi phát âm *(nếu có*) *vd:rút bớt, toại nguyện, rút trong túi ra, đánh tan….*uốn nắn tư thế đọc cho HS  - Gọi 1 HS đọc toàn bài | HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Tiếp quản*: thu nhận và quản lí.  *Toại nguyện*: thoả lòng mong muốn.  *Đồng hồ quả quýt*: đồng hồ bỏ túi, mặt hình tròn, có kích thước to như quả quýt.  *Riêng tư*: riêng của từng người.  *Thấm thía*: thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm  *Hội nghị*: là sự kiện tổ chức với mục đích gặp gỡ, trao đổi thông tin, thảo luận về vấn đề chung  - HS tham gia chia đoạn cùng GV  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (HS thay phiên đọc nối tiếp đến hết bài)  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS còn lại đọc thầm theo bạn |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả bằng hình thức “Truyền điện”  *(1) Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào?*  (2) *Vì sao nhiều cán bộ đang dự hội nghị muốn chuyển sang học lớp tiếp quản Thủđô?*  *(3) Bác Hồ đã làm cách nào để giúp mọi người “tự đánh tan được những thắc mắcriêngtư”?*  *(4) EmthíchnhấtcâunóinàocủaBácHồtrongbàiđọc?Vìsao?*  GVbổsung:NhữngcâunóicủaBácHồđềurấtgiảndị,dễhiểu,thấutình đạt lí, khiến mọi người “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”.  *(5) Từcâuchuyệntrên,emcósuynghĩgìvềgiátrịcủacácnghềnghiệptrongxã hội?*  GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  GV hỏi:Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?  - GV rút ra nội dung bài: Câu chuyện kể về việc Bác Hồ đã sử dụng câu chuyện về những bộ phận của chiếc đồng hồ để giúp các cán bộ hiểu ra được tầm quan trọng của mỗi ngành nghề. Mỗi người cần làm tốt vai trò công việc việc của mình. | - HS đọc nối tiếp đọc 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1)Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào?*  *(2) Vì sao nhiều cán bộ đang dự hội nghị muốn chuyển sang lớp học tiếp quản Thủ đô?*  *(3) Bác Hồ đã làm cách nào để giúp mọi người “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”?*  *(4) Em thích nhất câu nói nào của Bác Hồ trong bài đọc?*  *(5) Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về giá trị của các nghề nghiệp trong xã hội?*  - HS thảo luận nhóm 4, ghi nhận kết quả vào vở ghi chép  - Các nhóm báo cáo kết quả  + Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ chuẩn bị về tiếpquảnThủđô./Câuchuyệndiễnratrongmộthộinghịvàolúccuộckhángchiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô.  - VìnhiềucánbộlàngườiHàNội,xanhàđãlâu,muốnđượcvềđểsớmgặp người thân. /Vì nhiều cán bộ cho rằng được tham gia tiếp quảnThủ đô là vinh dự.  - BácHồhiểurõ“nhữngthắcmắcriêngtư”củamọingườinênđãkể câuchuyệnvềchiếcđồnghồđểgiúpmọingườihiểu:Mỗingườicómộtnhiệmvụ, nhiệm vụ nào cũng quan trọng. Nhờ câu chuyện và sự phân tích của Bác mà mọi người đã “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”.  - HScóthểchọn nhữngcâunóikhácnhauvànêulídomìnhthíchcâunóiđó:*Cácbộphậncủamột chiếc đồng hồ cũng ví như các nhiệm vụ cách mạng. Đã là nhiệm vụ thì đều quan trọng*./*Cáccôchúthửnghĩxem:Trongmộtchiếcđồnghồmàanhkimđòilàmanh chữsố,anhmáylạiđòirangoàilàmcáimặtđồnghồ,...thìcònlàcáiđồnghồđược không?*  - Cácnghềnghiệpcũngnhưcácbộphậncủamộtchiếcđồnghồ,bộphậnnàocũng cần./Cácnghềnghiệpđềulànhiệmvụcáchmạng/nhiệmvụxãhội,nhiệmvụnào cũng quan trọng.  - HS nhận xét và góp ý cho câu trả lời của bạn  - HS trình bày ý kiến cá nhân: *Gợi ý:*  *+Mỗi người đều có công việc riêng và quan trọng, ích lợi của công việc đó đều tốt cho con người và xã hội*  *+Mỗi nhiệm vụ trong xã hội đều quan trọng, nhiệm vụ cách mạng còn quan trọng hơn.*  *+ Mỗi ngành nghề đều quan trọng như nhau.*  - 1 HS đọc lại nội dung bài |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **\*Cách tiến hành:**  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn  - GV giới thiệu đoạn 3, đọc mẫu.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS- tuyên dương | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc  *+Các****bộphận****củamộtchiếcđồnghồ/cũngvínhưcác****nhiệmvụcáchmạng****.//* Đãlà*nhiệmvụthìđều****quantrọng****.//Cáccôchúthử****nghĩ****xem://Trongmộtchiếc đồng hồ / mà anh kim đòi làm anh chữ số*, */ anh máy* ***lại đòi*** *ra ngoài làm cái mặt đồng hồ,... / thì* ***có còn*** *là cái đồng hồ được không?*  +*Chỉtrongítphút****ngắnngủi****,/câuchuyệnchiếcđồnghồ/của****Bác****/đãkhiến cho ai nấy đều* ***thấm thía****, / tự đánh tan được / những thắc mắc riêng tư*.  - HS luyện đọc theo cặp trong nhóm  - 3 HS thi đọc diễn cảm trước lớp  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bình chọn bạn đọc hay. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **\* Cách tiến hành:**  GV nêu câu hỏi:  - Qua câu chuyện *Chiếc đồng hồ*, em rút ra được  bài học gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - Qua câu chuyện *Chiếc đồng hồ*, em rút ra được  bài học cần biết hợp tác, chia sẻ, chung sức, hợp lực để hoàn thành tốt công việc, không chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**CỘNG CÁC SỐ THẬP PHÂN. TRỪ CÁC SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng cộng, trừ các số thập phân và giải toán có phép tính cộng, trừ số thập phân.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. Khởi động**

- HS chơi trò chơi: Đố vui

+ Nêu cách cộng, trừ số thập phân

+ Lấy ví dụ

|  |  |
| --- | --- |
| **B. Luyện tập**  **Bài 1:**Đúng ghi Đ, sai ghi S  - HS đọc đề; - tự làm  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý cách viết phân số.  **Bài 2:***Tính*  - HS đọc đề - tự làm  - GVquan sát.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  **Bài 3:**Đặt tính rồi tính  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  **Bài 4:** *Tính*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS làm bài  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  **Bài 5:** *Linh háiđược 2,9kg quả dâu tây. Hà háiđược nhiều hơn Linh 1,2kg quả dâu tây. Hỏi cả hai bạn háiđược bao nhêu ki-lô-gam quả dâu tây?*  - HS đọc đề - tự làm  - GV nhận xét  **C. Củng cố - dặn dò:**  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | - HS tự làm bài; nêu cách làm.  - Trình bày kq và nhận xét.  + Học sinh đọc yêu cầu của bài.  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  - HS tự làm bài; nêu cách làm;Trình bày kq và nhận xét  Học sinh đọc yêu cầu của bài.  - HS nêu  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  Học sinh đọc  - HS nêu  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  -HS nhận xét  - HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN 2**

**Tiết 47:LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được thành thạo phép cộng, phép trừ các số thập phân; tính giá trị biểu thức với các số thập phân.

- HS chủ động thưc hiện các phép cộng, phép trừ các số thập phân; tính giá trị biểu thức với các số thập phân. Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, nháp, bảng con, vở viết, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 6,08 + 9,7  + Câu 2: 4,38 – 1,56  + Câu 3: 6 + 8,46 + 1,54  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi  - Trả lời:  + 6,08 + 9,7 = 15,78  + 4,38 – 1,56 = 2,82  + 6 + 8,46 + 1,54 = 16 |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được thành thạo phép cộng, phép trừ các số thập phân; tính giá trị biểu thức với các số thập phân.  - HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. | |
| **Bài 1 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV đọc phép tính cho HS thực hiện vào bảng con (mỗi lần đọc 2 phép tính)  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về cộng (trừ) các số thập phân.  **Bài 2 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  *\*KT: Mảnh ghép*  B1: Thành lập các nhóm chuyên gia  M1: 26,38 – (7,5 + 3,16)  M2: 3,72 + 4,85 + 2,28  M3: 50,04 – 15,7 – 10,34  M4: 4,51 + 2,08 + 1,49 + 2,92  B2: Nhóm mảnh ghép.  *\*PA2: HS làm bài cá nhân vào vở*  - GV mời HS trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Nêu quy tắc tính giá trị biểu thức.  **Bài 3 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  a) Tính rồi so sánh các kết quả ở từng cột  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận tính và so sánh kết quả của từng cột.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  + Hai biểu thức của từng cột có kết quả như thế nào?  - YC HS thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh họa.  b) Tính bằng cách thuận tiện  - YC HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS thực hiện   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 42,5  -  +  6,2  48,7 | 12,97  0,39  13,36 | 16,58  -  4  12,58 | | 54,1  -  35  19,1 | 63,79  +  24  87,79 | 29  -  6,86  22,14 |   +  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS làm bài.  26,38 – (7,5 + 3,16) = 26,38 – 10,66  = 15,72  3,72 + 4,85 + 2,28 = 8,57 + 2,28  = 10,85  50,04 – 15,7 – 10,34 = 34,34 – 10,34  = 24  4,51 + 2,08 + 1,49 + 2,92  = (4,51 + 1,49) + (2,08 + 2,92)  = 6 + 5 = 11  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm theo nhóm 2.  +) 6,48 – (4,48 + 0,9)= 6,48 – 5,38  = 1,1  6,48 – 4,48 – 0,9 = 2 – 0,9  = 1,1  +) 9 – 4,37 – 0,63 = 4,63 – 0,63  = 4  9 – (4,37 + 0,63) = 9 – 5  = 4  - Đại diện nhóm trình bày.  + Bằng nhau  - HS Thảo luận nội dung.  Khi trừ một số với một tổng, ta có thể lấy số đó trừđi từng số hạng của tổng.  - HS làm bài  8,44 – (5,44 + 2,8) = (8,44 – 5,44) – 2,8  = 3 – 2,8 = 0,2  5,27 – 3,9 – 0,1 = 5,27 – (3,9 + 0,1)  = 5,27 – 4 = 1,27  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ trong tổ chiều cao của mình (tính theo đơn vị mét) và cho biết bạn nào cao hơn, cao hơn bao nhiêu mét.  ﻿﻿- Mời đại diện tổ trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong tổ.  - HS xác định bạn cao nhất và thấp nhất tổ và tính xem hai bạn hơn kém nhau bao nhiêu mét?  - Đại diện tổ trình bày |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

***-*** Nắm được cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (câu chuyện, bài thơ).

***1.2. Pháttriểnnănglựcvănhọc***

- Bướcđầubiếtchọnmộtsựviệc(câuchuyện,bàithơ)cóýnghĩavàtraođổiđược với bạn về tình cảm, cảm xúc trước sự việc (câu chuyện, bài thơ) đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về cảm xúc của nhân vật văn học, sự việc mình chọn, lí do lựa chọn; đóng góp ý kiến về cách giới thiệu nhân vật văn học của bạn.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí các nội dung, yêu cầu trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  GV mở bài hát: “**Bài hát Gọi tên cảm xúc”**  **-** Trong bài hát có nhắc đến những cảm xúc nào?  - Từ ngữ nào miêu tả cảm xúc buồn? (vui, …)  - Em hãy nêu thêm những từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc khác về sự vật, sự việc mà em biết?  - GV nhận xét và giới thiệu bài: Đầunămhọcnày,cácemđãhọccáchviếtđoạnvăngiớithiệumộtnhânvậtvăn học.Hômnay,cô(thầy)sẽhướngdẫncácemcáchviếtđoạnvănthểhiệntìnhcảm, cảm xúc của em trước một sự việc (hoặc một câu chuyện, bài thơ). | Cả lớp hát và vận động theo bài hát  - Buồn, vui, giận ,..  - *Buồn:* Xúc động, nghẹn ngào, buồn thiu, nét mặt rầu rĩ ,..  - *Vui:* hớn hở, phấn khởi, cười tươi,  - HS nối tiếp nêu từ ngữ chỉ cảm xúc, tình cảm khác: *cảm động, yêu mến, thán phụ c,..* |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm cảm xúc trong bài văn tả người. | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.**   * **Bước 1: I. Nhận xét**   - GV nêu: Ở tuần thứ 2 chúng ta đã học bài thơ “*Khi bé hoa ra đời* “của nhà thơ Nguyễn Đức Mậu.  - Bạn nào nhớ nội dung bài thơ nói về điều gì?  - Gọi HS đọc to (thuộc lòng) câu thơ mình nhớ nhất trong bài.  - GV nêu: Tác giả Lê Minh Thảo đã dùng lời văn miêu tả để thể hiện cảm xúc sự vật với em bé một cách rất hay.  - GVmời 2 HSđọc BTvà đoạn văn ở phần*Nhậnxét*.  - GV giải nghĩa từ HS chưa hiểu (nếu có)  *VD:* ***Cuốn hút****: lôi cuốn, dồn mọi sự chú ý vào*  - Cho HSthảo luận nhóm để hoàn thành BT (nhóm đôi hoặc nhóm 4)  - GV mời 3 nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp bằng hình thức Thuyết trình. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  *1. Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết về điều gì?*  2. Những câu văn:  *a) Giới thiệu bài thơ*:  *b) Nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết, hình ảnh trong bài thơ.*  *c)Từ bài thơ, liên hệ đến thực tế*  **Bước 2: II. Bài học**  - Giáo viên sử dụng phương pháp hỏi đáp để giúp học sinh rút ra bài học:  + Đoạn văn thể hiện nội dung gì?  + Trong đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc thì câu mở đoạn của đoạn văn nêu thông tin gì?  + Các câu tiếp theo (thân đoạn) viết gì?  + Câu kết đoạn thể hiện điều gì?  – GV dán / chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học. | - HS trả lời: Bài thơ kể về những sự việc mới lạ diễn ra trong mắt của bé Hoa thông qua lời ru của mẹ sau khi em chào đời.  - HS tham gia đọc thơ.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn văn và câu hỏi phần *Nhận xét*. Cả lớp đọc thầm theo.    - HS làm việc nhóm theo yêu cầu  - 3 nhóm chia sẻ kết quả bằng hình thức Thuyết trình trước lớp  *(1).* Đoạnvănthể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết về bài thơ *Khi bé Hoa ra đời*.  *a) Đầu năm học mới, chúng em được học bài thơ Khi bé Hoa ra đời của nhà thơ Nguyễn Đức Mậu”*  *b) “Ngay từ đầu, lời thơ dịu dàng, âu yếm đã cuốn hút em….nhận được biết bao tình yêu mến”.*  *c) Đọc bài thơ, em thấy yêu thêm em bé của mình ở nhà và hiểu thêm về tình thương yêu mà cha mẹ đã dành cho mỗi đứa con.*  - Nội dung đoạn văn miêu tả cảm xúc người viết bài thơ Khi bé Hoa ra đời.  - Câu mở đoạn nêu sự việc (câu chuyện, bài thơ) hoặc nêu ấn tượng chung  - Các câu phần thân đoạn bày tỏ tình cảm, cảm xúc về các sự việc , chi tiết, hình ảnh  - Câu kết đoạn khẳng định lại hoặc mở rộng ý kiến đã nêu  - 2 HS đọc lại phần bài học |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Học sinh trao đổi được với bạn về tình cảm, cảm xúc của em trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) | |
| **Cách tiến hành:**  – GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài tập Luyện tập.  - Hỏi: Bài tập yêu cầu ta làm gì?  GV lưu ý thêm HScầnchọnđượcmộtsựviệctrongthực tế hoặc một câu chuyện, bài thơ có ý nghĩa và nêu lên những tình cảm (yêu, thích, không thích,…), cảm xúc (vui, buồn, cảm động,…) chân thực của các em.  - GV yêu cầu HS nhắc lại một số câu chuyện đã học.  - Kể một vài sự việc khiến em có cảm xúc mà em từng gặp (xem )?  -Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 : lựa chọn sự  việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đem lại cảm xúc  cho mình.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT theo các hình thức khác nhau bằng trò chơiphỏngvấn. | 2 HS đọc nối tiếp  - Bài tập yêu câu chúng ta trao đổi về tình cảm, cảm xúc của em về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ)  - HS nhớ và nhắc lại câu chuyện hoặc bài thơ đã học: *Thư gửi HS của Bác Hồ; câu Chuyện Chiếc đồng hồ; Lớp trưởng lớp tôi; …*  - HS nêu:  VD: *Sự việc một cậu bé bị mất 2 tay nhưng vẫn nổ lực học tập tốt mà em xem trên tivi…*  -HS làm việc nhóm 4, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà xem lại đoạn văn, tìm thêm những đặc điểm nổi bật về tình cảm, cảm xúc bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

***Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc***

***(Tìm ý, sắp xếp ý)***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển NL ngôn ngữ:Biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học.

- PháttriểnNLvănhọc: Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đã học.

- Phát triển NLgiao tiếp và hợp tác:Biết cách trao đổi với bạn

- Phát triển NLtự chủ và tự học:Biếttựgiảiquyếtnhiệmvụhọctập.

- Bồidưỡngtìnhcảm,cảmxúclànhmạnh.

**II. Đồ dùng:** Máy tính, tivi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  - Cấu tạo đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  **2.Luyện tập**  **Đề bài: Nêutìnhcảm,cảmxúccủaemvềbài thơ *Bé Hà*.**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc***  - GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài.  - Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV gợi ý:  + Nêu ấn tượng chung của em về câu bài thơ.  + Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số hình ảnh, chi tiết nổi bật.  + Nêu ý nghĩa củabài thơ và liên hệ thực tế.  - *GV lưu ý: Khi sắp xếp các ý, chúng ta cần lưu ý dựa vào các nội dung gợi ý để tìm ý và xếp theo trình tự cấu trúc của đoạn văn.*  ***Hoạt động 2: Thực hành tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc***  *Bước 1: Thảo luận trong nhóm*  Sau khi HS xác định được yêu cầu đề, GV chia lớp làm 6 nhóm:  + Nhóm 1, 2, 3: Thảo luận đề 1  + Nhóm 4, 5, 6: Thảo luận đề 2  - HS tiến hành thảo luận trong nhóm, các nhóm cử đại diện ghi chép kết quả vào vở. GV khuyến khích HS thể hiện bằng sơ đồ tư duy  *Bước 2: Thảo luận trước lớp*  - Lần lượt các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi cho phần trình bày của bạn, các HS khác dựa trên góp ý để điều chỉnh lại (thêm hoặc bỏ bớt các từ, các ý) vào phần báo cáo hoặc sơ đồ tư duy của mình.  - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GVnhận xét, cóthểnêuthêm ýkiếncánhân.  **3.Vận dụng**  - Dặn học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào sơ đồ tư duy của mình, chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn ở tuần sau. | - 2 HS TL: 3 phần  + MĐ: Nêu câu chuyện, bài thơ hoặc nêu ấn tượng chung của em.  + TĐ: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc về các sự việc, chi tiết, hình ảnh…  + KĐ: Khẳng định lại hoặc mở rộng ý kiến đã nêu.  - HS đọc đề bài.  - Nêutìnhcảm,cảmxúccủaemvềbài thơ *Bé Hà.*  - HS chia thành các nhóm theo yêu cầu của GV  - Các nhóm tiến hành thảo luận theo yêu cầu được phân công  - Các nhóm cử người lên chia sẻ kết quả.  - CácHSkháclắngnghe,ghinhậnxétvắntắtvềýkiếncủabạn, nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 13 tháng 11 năm 2024*

***Buổi chiều* TIẾT 1: TOÁN 3**

**Tiết 48: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết vận dụng phép cộng, phép trừ sốphân số để giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số và giải quyết các bài toán liên quan đến tình huống thực tế.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập. Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ sốphân số trong thực tế cuộc sống. Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số.

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. HS tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Trò chơi: “Đố bạn”  - GV theo dõi và nhận xét  - GV chốt KT và giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi:  + Muốn cộng 2 số thập phân ta làm như thế nào? Lấy ví dụ.  + Muốn trừ 2 số thập phân ta làm như thế nào? Lấy ví dụ.  - Lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Biết vận dụng phép cộng, phép trừ sốphân số để giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số và giải quyết các bài toán liên quan đến tình huống thực tế. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 4 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Rổ thanh long có cân nặng là bao nhiêu?  + Cận nặng của chiếc rổ khi không có thanh longlà bao nhiêu?  - GV mời 1 HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV mời một số HS nêu kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5 (70)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  - Gọi HS trình bày bài | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Nặng 4,53 kg  +0,35 kg  - HS làm bài.  Bài giải  Cân nặng của các quả thanh long có trong rổ là:  4,53 – 0,35 = 4,18 (kg)  Đáp số: 4,18 kg  - Một số HS trả lời.  - Mời HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán.  - HS làm bài vào vở và trình bày bài làm trước lớp  Bài giải:  Cả chó con và mèo con cân nặng là:  2,3 + (2,3 -1,8) = 2,8 (kg)  Đáp số: 2,8 kg. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  **-** Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ sốphân số trong thực tế cuộc sống. Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 6 (70)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV tổ chức: Thảo luận để lập các số thập phân theo yêu cầu.  - Mời đại diện trình bày.  - Cho HS thực hiện vào vở, 2 HS làm bảng phụ.  - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm dược diều gì?  - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - HS làm việc nhóm 2  Tất cả các số thập phân có hai chữ số ở phần thập phân (mỗi thẻ sử dụng một lần) đó là:2,48; 2,84; 8,24; 8,42; 4,28; 4,82.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS làm bài  Tổng của số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất đã lập được là:  8,42 + 2,48= 10,9  Hiệu của số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất là:  8,42 - 2,48 = 5,94.  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 4**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỒI: CÂU CHUYỆN NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HSgiới thiệu được một nghề các em biết hoặc các em thích.

- Ngườinóibiếtđiềuchỉnhbàinóiphùhợpvớitháiđộ,phảnhồicủangườinghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

1. **Gópphầnpháttriểnnănglựcchungvàphẩmchất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về nghề nghiệp để phục vụ cho việc trao đổi trong bài.

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề: Đưa ra được cách thuyết phục bố mẹ, người lớn giúp mình thực hiện nguyện vọng (mơ ước nghề nghiệp)

– Phát triển PC trách nhiệm: Bồi dưỡng ý thức ban đầu về nghề nghiệp, thái độ quý trọng người lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, tranh ảnh (dụng cụ) về nghề nghiệp

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi học tập | |
| **Cách tiến hành:**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi Truyền điện  \* *Yêu cầu của trò chơi*: Nêu tên nghề nghiệp mà em biết.  *\* Cách chơi*: Cho HS đứng thành vòng tròn, quản trò đứng giữa điều khiển.  \* *Luật chơi*: nếu HS nêu sai hoặc trùng nghề bạn đã nêu thì dòng điện đứt. Trò chơi tiếp tục dòng truyền mới.  - GV nhận xét trò chơi, tuyên dương HS  - GV giới thiệu bài và yêu cầu bài học: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em giới thiệu về một nghề mà các em biết hoặccácemthích.Cácemsẽcùngnhautraođổiýkiếnvềnhữnglợiíchmà nghề nghiệp ấy đem lại cho gia đình, xã hội và cho bản thân . | - HS lắng nghe phổ biến trò chơi  - HS tiến hành trò chơi theo hướng dẫn |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết một số ngành nghề và ích lợi của các ngành nghề mang lại cho cuộc sống. | |
| **Cách tiến hành:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Gọi 2 HS nối tiếp đọc đề 1 và gợi ý  - GV hỏi: Để biết được những thông tin về nghề nghiệp, sản phẩm, ích lợi,.. của nghề đó thì chúng ta cần tìm hiểu thông tin ở đâu?  - Để phần trình bày được thu hút, sinh động, mang tính thuyết phục thì em cần chú ý gì?  - Gọi 2 HS nối tiếp đọc đề 2 và gợi ý.  Hỏi: Yêu cầu của tiết học hôm nay là chúng ta cần làm gì?  - GV cho HS thời gian 2 phút trao đổi cặp để lựa chọn đề .  - GV gọi vài HS chia sẻ thông tin về đề lựa  chọn. GV đặt câu hỏi mẫu gợi ý để HS nói được đầy đủ thông tin :  *+ Em chọn đề nào?*  *+NếuHSchọnđề1:Emsẽgiớithiệunghềnào?Vìsaoemchọngiớithiệunghềđó?*  *+Nếu HSchọn đề 2: Em thích nghề nào?Vì sao?*  - GV yêu cầu HS nhắc lại những lưu ý về người nói, người nghe như thế nào khi các nhóm chia sẻ? | -Yêu cầu bài: Trình bày ý kiến của em về 1 trong 2 nội dung sau  - 2 HS đọc đề 1 và gợi ý SGK  ***Đề1:****Nói về một nghề mà embiết.*  *- Giới thiệu nghề mà em biết: tên của nghề đó; sản phẩm, kết quả mà nghề đó mang lại; lợi ích của nghề đó đối với xã hội và bản thân người lao động.*   * + - * *Traođổivềnghềmàbạngiớithiệu.*   - Chúng ta có thể tìm kiếm thông tin ở internet, sách báo, hoặc người lớn  - Phần trình bày cần trình bày rõ ràng, khoa học, có hình ảnh, chú thích minh hoạ.  -2 HS đọc đề 2 SGK  **Đề2:***Emthích nghề nào? Vì sao?*  - *Giới thiệu nghề mà em thích: tên của nghề đó; sản phẩm, kết quả mà nghề đó mang lại; vì sao em thích nghề đó.*   * + - * *Traođổivềnghềmàbạngiớithiệu.*   - Chúng ta cần chọn 1 trong 2 đề để trao đổi  - HS trao đổi trong nhóm lựa chọn đề.  - Vài HS chia sẻ ý kiến  - HS nhắc lại lưu ý về yêu cầu của người nói, người nghe khi chia sẻ trong nhóm. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS nêuđược ý kiến về một nghề các em biết hoặc các em thích. | |
| **Cách tiến hành:**  **\* Bước 1: Trao đổi trong nhóm**  -Yêu cầu các nhóm tiến hành trao đổi theo nhóm 4 chủ đề mà nhóm lựa chọn. (4 HS chọn cùng 1 chủ đề gộp thành 1 nhóm). Mỗi cá nhân chuẩn bị nội dung trao đổi của mình để trao đổi trong nhóm.  **\* Bước 2: Trao đổi trước lớp**  - Các nhóm tiến hành chia sẻ trước lớp. *Lưu ý các nhóm tự lựa chọn cách trình bày của nhóm, vd: thuyết trình, sắm vai, làm phóng viên,..khuyến khích học sinh có hình ảnh minh hoạ cho phần chia sẻ của nhóm.*  - GV theo dõi hướng dẫn thêm hoặc đặt câu hỏi cho HS cùng trao đổi và kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - Gợi ý một số câu hỏi cho GV hoặc HS đặt cho bạn trong quá trình chia sẻ***:***  **\* Đề 1:** *Nghề em giới thiệu thuộc lĩnh vực*  *nào?/Trong gia đình em có ai làm nghề đó không?/ Em có yêu thích nghề này không? Vì sao?*  **\* Đề 2:** *Nghề em thích và chia sẻ thuộc lĩnh vực nào?/ Ước mơ của em sau này sẽ làm nghề gì?*  - Sau khi các nhóm chia sẻ xong, GV nhận xét, tuyên dương HS hoàn thành tốt yêu cầu bài tập | - HS tiến hành trao đổi theo nhóm 4. HS còn lại lắng nghe, ghi chép lại ý kiến của bạn chia sẻ, đặt câu hỏi cho nhau để làm rõ vấn đề trao đổi.  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  -Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Hỏi: Theo em, nghề nghiệp có giá trị gì đối với bản thân, gia đình và xã hội?  - Để sau này chúng ta có được một nghề như mình mong muốn thì các em cần làm gì?  **Dặn dò:**  - GVdặnHSvềnhàviếtđoạnvănvềmộtnghềnghiệpmàcácemđãgiớithiệu, tranh ảnh về nghề nghiệp đó hoặc sưu tầm thơ, truyện, câu đố về một nghề nghiệp để chuẩn bị cho tiết học *Góc sáng tạo – Bức tranh nghề nghiệp* vào cuối tuần sau. | **-** Nghề nghiệp mang lại giá trị cho bản thân, giúp bản thân có hiểu biết, được tôn trọng, có thu nhập nuôi sống bản thân./Nghề nghiệp mang lại kinh tế gia đình, tạo cho gia đình có cuộc sống sung túc, đầy đủ./Nghề nghiệp mang lại lợi ích cho xã hội, tạo sản phẩm phục vụ con người, thúc đẩy đất nước phát triển.  - Để sau này ta có được một nghề như mình mong muốn, em cần nổ lực học tập, tích luỹ kiến thức, chăm chỉ rèn luyện bản thân/ kiên trì theo đuổi ước mơ/ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**CỘNG CÁC SỐ THẬP PHÂN. TRỪ CÁC SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng cộng, trừ các số thập phân và giải toán có phép tính cộng, trừ số thập phân.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. Khởi động**

- HS chơi trò chơi: Đố vui

+ Nêu cách cộng, trừ số thập phân

+ Lấy ví dụ

|  |  |
| --- | --- |
| **B. Luyện tập**  **Bài 6:**Đặt tính rồi tính  - HS đọc đề; - tự làm  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý cách viết phân số.  **Bài 7:**Điền dấu>; <; = thích hợp vào chỗ chấm  - HS đọc đề - tự làm  - GVquan sát.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  **Bài 8:**Tính bằng cách thuận tiện  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  **Bài 9. Đặt tính rồi tính**  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS làm bài  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  **Bài 11:** *Có ba bao đựngđường. Bao thứ nhất nặng 32,6kg, bao thứ hai nặng hơn bao thứ nhất là 10,8kg, bao thứ ba nặng bằng trung bình cộng của bao thứ nhất và bao thứ hai. Hỏi cả ba bao có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam đường?*  - HS đọc đề - tự làm  - GV nhận xét  **Bài 12:** *Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 11,48m, chiều dài hơn chiều rộng 7,04m. Tính chu vi của mảnh đất đó.*  - HS đọc đề - tự làm  - GV nhận xét  **Bài 13:** *Huy cao 1,38m. Linh cao hơn Huy 0,13m nhưng thấp hơn Nam 0,04m. Tính chiều cao của Nam.*  - HS đọc đề - tự làm  - GV nhận xét  **C. Củng cố - dặn dò:**  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | - HS tự làm bài; nêu cách làm.  - Trình bày kq và nhận xét.  + Học sinh đọc yêu cầu của bài.  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  - HS tự làm bài; nêu cách làm;Trình bày kq và nhận xét  Học sinh đọc yêu cầu của bài.  - HS nêu  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  Học sinh đọc  - HS nêu  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  -HS nhận xét  - HS nghe  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  -HS nhận xét  - HS nghe  + Thực hiện làm theo yêu cầu.  -HS nhận xét  - HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 14 tháng 11 năm 2024***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN**

**Tiết 49: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000; …**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, l 000,...Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- HS chủ động vận dụng để tính nhanh tính nhẩm khi nhân với 10, 100, 1000,...Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, nháp, bảng con, vở viết, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức trò chơi “ Câu cá”  - GV nêu cách chơi: Tom và Jerry cùng nhau đi câu cá. Hai bạn lần lượt thả câu để chọn câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng sẽ câu được 1 con cá. Sau 3 phút, bạn nào câu được nhiều cá hơn sẽ giành phần thắng.  Câu 1: 119 x 10 được kết quả là:  A. 119,0 B. 1 190 C. 11 900  Câu 2: 24 x 100 được kết quả là:  A. 2,4 B. 240 С. 2 400  Câu 3. 124 x 1 000 được kết quả là:  A. 1 240 B. 12 400 C. 124 000  - Nhận xét, tuyên dương  ﻿﻿- GV: Các em đã biết cách nhân nhẩm một số tự nhiên với 10; 100; 1000; ... Trong tiết học này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách nhân một số thập phân với 10; 100; 1000 | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe cách chơi  - HS ghi đáp án đúng vào bảng con  Câu 1: B. 1190  Câu 2: С. 2 400  Câu 3: C. 124 000 |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  - Năm được quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, l 000,... | |
| **\* Cách tiến hành:**  - YC HS quan sát hình vẽ trong SGK, nêu phép tính nhân phù hợp  - YC HS dự đoán xem 1000 cái kẹo nặng bao nhiêu gam?  **\* Hình thành kiến thức**  1,892 x 10 = 18,92  - Nhận xét kết quả tìm được với thừa số 1,892?  1,892 g x 100 = 189,2  - Nhận xét kết quả tìm được với thừa số 1,892?  1,892 x 1000 = 1892  - Cho HS rút ra nhận xét  -Trả lời câu hỏi của Voi: 1 000 cái kẹo cân nặng 1 892 g.  **\* Quy tắc**  - Cho HS thảo luận cặp, rút ra quy tắc nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000;...  - GV nhận xét, kết luận  Muốn nhân một số thập phân với 10;100;  1000; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang phải một, hai, ba; ... chữ số.  - GV nêu một phép tính: 14,56 x 100 | - HS quán sát  - HS trình bày trước lớp  + H1: 1,892 g x 1 = 1,892 g  + H2: 1,892 g x 10 = 18,92 g  + H1: 1,892 g x 100 = 189,2 g  - HS dự đoán kết quả  - Nếu chuyển dấu phẩy của 1,892 sang bên phải một chữ số thì ta được 18,92  - Nếu chuyển dấu phẩy của 1,892 sang bên phải hai chữ số thì ta được 189,2  - Nếu chuyển dấu phẩy của 1,892 sang bên phải ba chữ số thì ta được 1892.  - Lắng nghe  - HS thảo luận, nêu kết quả thảo luận của nhóm mình.  - HS thực hiện trên bảng con và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, l 000,...Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - HS chủ động vận dụng để tính nhanh tính nhẩm khi nhân với 10, 100, 1000,...Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn. Phát triển kĩ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1(71) Tính nhẩm**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ:  - GV mời HS nối tiếp trình bày kết quả của mình, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*PA2: Trò chơi Truyền điện*  **Bài 2 (71)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  \*KT: Suy nghĩ – cặp – chia sẻ  - GV mời cả lớp làm vào phiếu học tập  **Bài 3 (71)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - YC HS quan sát hình 1, 2  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau so sánh thừa số (đầu vào) và tích (đầu ra)  - GV nhận xét  - Vận dụng quy tắc trên làm các hình 3, 4  **Bài 4 (71)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời cả lớp làm vào vở bài tập  - GV mời HS nộp vở.  - GV nhận xét một số vở.  **Bài 5 (71)**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán (SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở - chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  - HS nhắc lại nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,…  - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Cả lớp làm việc cá nhân.  a) 3,87 x 10 = 38,7  49,8 × 10 = 498  261,9 x 10 = 2619  b) 6,854 × 100 = 685,4  15,09 × 100 = 1509  0,097 × 100 = 9,7  с) 0,3865 × 1 000 = 386,5  6,794 × 1 000 = 6794  15,961 × 1 000 = 15961  d) 6,21 × 1 000 = 6210  1,8 × 1 000 = 1800  0,5 × 1 000 = 500  - HS trình bày kết quả của mình, mời các HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm vào phiếu học tập:  a) Con chuồn chuồn đỏ dài khoảng 3,5 cm.  b) Hình ảnh phóng to của con bọ rùa đó dài khoảng 762 mm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Quan sát  - HS làm theo nhóm 2.  + Thừa số 0,341 và tích 34,1 ta thấy dấu phẩy được dịch chuyển sang bên phải hai chữsố. Tức là nhân 0,341 với 100.  + Thừa số 0,009 và tích 0,9. Dấu phẩy cũng được dịch chuyển sang bên phải hai chữsố. Tức là nhân 0,009 với 100.  - HS làm bài vào vở  5,66 x 100 = 566  21,5 x 100 = 2150  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS làm vào vở bài tập.  Bài giải:  Diện tích mặt sàn của hội trường là:  0,36 x 1 000 = 360 (m2)  Đáp số: 360 m2  - HS nộp vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu – Tìm cách giải bài toán.  - Học sinh làm bài vào vở - chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm – HS khác nhận xét.  Bài giải  Bếp ăn bán trú đó đã nhận số ki-lô-gam cà chua và dưa chuột là:  (4,5 x 10) + (12,5 x 10) = 170 (kg)  Đáp số: 170 kg cà chua và dưa chuột.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Liên hệ việ sử dụng quy tắc này trong tình huống thực tế | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Kiến thức bài học hôm nay có thể giúp em giải quyết bài toán nào trong thực tế? | - HS: Các bài toán liên quan đến việc nhân 1 số thập phân với 10, 100, 1000, ...  HS nêu ví dụ về bài toán thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**TIẾNG CHỔI TRE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

***1.1. Pháttriểnnănglựcngônngữ***

- Đọcthànhtiếngtrôichảytoànbài.Phátâmđúngcáctừngữcóâm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thểhiệnđượctìnhcảm,cảmxúcphùhợpvớinộidungbàiđọc.Tốcđộđọckhoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các địa danh và từ ngữ khó trong bài*.*Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: ca ngợi cô lao công; khuyên mọi người giữ đường phố sạch sẽ, giữ gìn thành quả lao động của cô lao công.

***1.2. Pháttriểnnănglựcvănhọc***

- Nhậnbiếtvàbàytỏđượcsựyêuthíchvớinhữngtừngữhay,hìnhảnhđẹp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

– Phát triển phẩm chất trách nhiệm: Giáo dục ý thức quý trọng và lòng biết ơn người lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: - Tạo không khí vui tươi học tập. GV giới thiệu bài học mới | |
| **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Lật mảnh ghép  - GV có thể thiết kế 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép. Phía dưới các mảnh ghép là một hình ảnh. Sau khi HS mở được 4 mảnh ghép thì hình ảnh hiện ra.  - Trên 4 mảnh ghép, GV thiết kế 4 câu hỏi:  **MG 1***: Ai là người đến lớp*  *Chăm chỉ sớm chiều*  *Dạy bảo mọi điều*  *Cho con khôn lớn. Người đó là ai?*  *(Đáp án: Cô giáo/ thầy giáo)*  **MG 2***: Cho biết nghề nghiệp của người trong ảnh là gì? (Đáp án: Chú cảnh sát giao thông)*  **MG 3***:* Từ cần điền vào chỗ chấm thích hợp cho câu sau là: *Chúng ta cần phải………………;*  *…………….đường phố sạch đẹp.*  *(Đáp án: bảo vệ; giữ gì)*  **MG 4***: Đây là dụng cụ của người làm công việc gì? (Hình cây chổi)*  *(Đáp án: Lao công)*  - GV điều khiển và tổ chức trò chơi  (Sau khi HS lần lượt giải đáp 4 câu hỏi và nhìn thấy bức tranh như SGK hiện ra)  GV hỏi: *Bứctranhvẽaivàvẽnhữngsựvậtgì?Nhânvậtđóđanglàmgì?*  GV giới thiệu: Cácđôthị(thịtrấn,thịxã,thànhphố)vànơicôngcộng(đườngphố,chợ, vườnhoa,khuvuichơi,…)thườngrấtđôngngười.Đểnhữngnơiấyđượcsạchđẹp,bảođảmmĩquanvàsứckhoẻchomọingười,cầncócáccôchúlaocôngdọndẹpvệ sinhhằngngày.Côngviệccủacáccôchúấyrấtbìnhthườngnhưngcóýnghĩarấtlớn. Hômnay,cô(thầy)cùngcácemđọcbàithơ*Tiếngchổitre*củanhàthơTốHữuđể hiểuthêmvềcôngviệccủamộtcôlaocôngvàlòngbiếtơncủamọingườivớicônhé. | - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi  - Đây là hình ảnh chị lao công/ Cô ấy đang quét rác/đang dọn sạch đường phố |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  – GVđọcmẫubàithơ,giọngtrầmlắng,thểhiệnsựsuynghĩvàtìnhcảmyêumến, thánphục,kếthợpgiảinghĩacácđịadanh(*đườngTrầnPhú*,*NgọcHà*)vàtừngữkhó (*lặngngắt*,*nghe*…).  - GV hướng dẫn cách ngắt nhịp thơ: Chúýnghỉhơicuốidòngthơhợplíđểcácdòngthơliềnmạch vềnghĩakhôngbịngắtquãng;nhấngiọng,gâyấntượngởnhữngtừngữquantrọng.  VD: *Những đêm* ***hè*** */ Khi ve ve / Đã* ***ngủ*** */ Tôi* ***lắng*** *nghe / Trên đường Trần Phú / Tiếng****chổitre****/****Xaoxác****/****Hàngme****/Tiếng****chổitre****/Đêmhè/****Quétrác***...  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  +Đoạn1(từđầuđến*...quét rác..*):  +Đoạn2(từ *Những đêm đông…..quét rác*  + Đoạn 3 (từ *Sáng mai ra…..Đêm qua*)  + Đoạn 4 (phần còn lại)  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Lưu ý HS cách ngắt nhịp thơ phù hơp.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *rực nở, thơm ngát, gió rét, sớm tối..*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Đường Trần Phú:* một đường phố ở trung tâm Hà Nội.  *Lặng ngắt:* im lặng hoàn toàn, không có tiếng động.  *Ngọc Hà:* làng trồng hoa nổi tiếng, nay là phường Ngọc Hà ở quận Ba Đình, Hà Nội.  *Nghe (nhớnghe, em nghe):* nhé (từ dùng ở một số tỉnh, thành phía Nam).  - HS luyện đọc cá nhân và đọc trước lớp  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (HS thay phiên đọc nối tiếp đến hết bài)  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS còn lại đọc thầm theo bạn |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hỏi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1)Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự cần cù của chị lao công?*  *(2)Emcócảmnghĩgìvềhìnhảnh“Chịlaocông/Nhưsắt/Nhưđồng”?*  *(3) Tácgiảmuốnnóigìqualờidặndò:“Nhớnghehoa/Ngườiquétrác/Đêm qua”?*  *(4)Emhiểukhổthơcuốinhưthếnào?*  Giáo viên hỏi: - Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm và chốt lại nội dung của bài thơ | HS nối tiếp đọc câu hỏi:  *(1)Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự cần cù của chị lao công.*  *(2)Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh “Chị lao công / Như sắt / Như đồng”?*  *(3)Tác giả muốn nói gì qua lời dặn dò: “Nhớ nghe hoa / Người quét rác / Đêm qua”?*  *(4) Em hiểu khổ thơ cuối như thế nào?*  - HS thảo luận nhóm 2, trả lời các câu hỏi SGK  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có)  - Các từ ngữ, hình ảnhnhư:*đêmhè*,*đêmđông*,*khicơndôngvừatắt*,*trênđườnglặngngắt*,*tiếngchổitre xaoxáchàngme*,*tiếngchổitređêmhèquétrác*,…chothấybấtkểđêmhèhayđêm đông,mưadônghaygiárét,trênconđườngkhôngmộtbóngngười,tiếngchổitrecủa côlaocôngvẫnđềuđặnquétrác,làmxaoxáccảnhữnghàngcâybênđường.  - Côlao cônghiệnlênmạnhmẽ,vữngvàng,giốngnhưmộttượngđài.Câuthơthểhiệntình cảm trân trọng, khâm phục của tác giả dành cho cô lao công.  - Tácgiảdặnchúngtahãybiếtơncôlaocôngđãlaođộngvấtvảđểcóđường phố sạch đẹp.  - Khổthơkhuyênchúngtagiữgìnđường phố sạch đẹp, giữ gìn thành quả lao động của cô lao công.  - Qua bài thơ, tác giả ca ngợi cô lao công; khuyên mọi người giữ đường phố sạch sẽ, giữ gìn thành quả lao động của cô lao công.  - 1HS đọc lại nội dung bài đọc |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - GV lựa chọn đoạn luyện đọc diễn cảm, đọc mẫu và hướng dẫn HS đọc. GVchú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  VD: ***Nhớ*** *em nghe / Tiếng* ***chổi tre*** */ Chị* ***quét****/Nhữngđêmhè/Đêmđông****giárét****/Tiếng****chổitre****/****Sớmtối****/Đivề/Giữ****sạch lề*** */ Đẹp lối / Em* ***nghe****!*  - HS luyện đọc theo cặp  - Một số HS thi đọc diễn cảm trước lớp  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn  -Lắng nghe GV hướng dẫn  - HS luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức vừa học và khả năng vận dụng vào cuộc sống | |
| **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi “Chia sẻ về bản thân”  - GV mời HS đóng vai phóng viên điều khiển lớp  cùng chia sẻ về bản thân.  - Nội dung chia sẻ là nói về nghề nghiệp của những người thân của em.  - *Một số câu hỏi định hướng cho* “Phóng viên” hỏi:  + Bạn có thể chia sẻ về ba, (mẹ ..) của bạn làm nghề gì?  + Công việc thường ngày của ba (mẹ..) của bạn là gì ?  + Bạn cảm thấy công việc đó có vất vả không?  + Bạn có cảm nhận gì khi ba (mẹ,..) bạn làm việc đó?  + Em sẽ làm gì để giúp đỡ ba (mẹ,..) bạn đỡ vất vả?  - Gv nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương HS có đáp án đúng   * Dặn dò: Về xem lại bài thơ | - HS lắng nghe trò chơi  - HS tham trò chơi” Chia sẻ bản thân” bằng hình thức phỏng vấn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 7: VƯƠNG QUỐC CHĂM - PA *( tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm - pa còn lại đến ngày nay.
* Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử…) mô tả được một đền tháp Chăm - pa.
* Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm - pa.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:*Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, giải quyết nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo, đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về một đền tháp Chăm - pa.
* *Tự chủ và tự học:* Sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử…) về một đền tháp Chăm - pa mà mình yêu thích.

***Năng lực riêng:***

* *Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:* Kể tên một số đền tháp Chăm - pa còn lại đến ngày nay.
* *Tìm hiểu lịch sử và địa lí:*Tìm, tra cứu hoặc sưu tầm thông tin cơ bản về đền tháp Chăm - Pa qua truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.
* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng học:*Kể lại một số câu chuyện về đền tháp Chăm - pa.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về những giá trị văn hóa của cư dân Chăm - pa.
* *Trách nhiệm*: Trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa cư dân Chăm - pa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Tranh ảnh vương quốc Chăm pa.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Chơi trò chơi: Đố bạn về kiế thức về đền tháp Chăm-pa  - GV khen ngợi HS  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số câu chuyện về đền tháp Chăm – pa.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kể lại được một số chuyện về đền tháp Chăm – pa.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS trong lớp thành các nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cụ thể:  *+ Nhóm lẻ: Đọc và kể lại câu chuyện về Đền tháp Pô Klong ga- rai.*  *+ Nhóm chẵn: Đọc và kể lại câu chuyện về Đền tháp Pô Na – ga.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách kể chuyện (diễn đạt, biểu cảm, hóa trang….)  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành bảng theo gợi ý dưới đây về một số đền tháp Chăm – pa ở Việt Nam vào vở ghi.***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Hoàn thành bảng theo gợi ý dưới đây về một số đền tháp Chăm – pa ở Việt Nam vào vở ghi.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên đền tháp** | **Địa điểm**  **(tỉnh/ thành phố)** | |  |  |  |   - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên đền tháp** | **Địa điểm**  **(tỉnh/ thành phố)** | |  | Khương Mỹ | Quảng Nam | |  | Mỹ Sơn | Quảng Nam | |  | Bánh Ít | Bình Định | |  | Nhạn | Phú yên | |  | Pô Na - ga | Khánh Hòa | | 6 | Pô Klong Ga - rai | Ninh Thuận | | 7 | Pô – Sa I - nư | Bình Thuận |   *\** ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành thông tin về Tháp Nhạn theo sơ đồ gợi ý dưới đây vào vở ghi,***  ***-*** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ theo sơ đồ mẫu:    - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  *+ Mái: Gồm 3 tầng thu nhỏ lên trên.*  *+ Cửa: Quay về hướng đông, ba mặt còn lại của thân tháp là cửa giả.*  *+ Vật liệu xây: gạch.*  *+ Chiều cao: gần 20 m.*  *+ Cấu trúc: gồm ba phần là đế tháp, thân tháp và mái tháp.*  *+ Đế: hình khối hộp vuông.*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm) và thực hiện nhiệm vụ:  *+ Nhiệm vụ 1: Sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử…) về một đền tháp Chăm – pa mà em yêu thích.*  *+ Nhiệm vụ 2: Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thieuen về một đền tháp Chăm – pa.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Đố vui***”.  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Di tích nào được UNESCO ghi danh là *Di sản văn hóa Thế giới năm 1999?*  A. Tháp Nhạn.  B. Khu đền tháp Mỹ Sơn.  C. Tháp Bánh Ít.  D. Tháp Khương Mỹ.  **Câu 2:** Tháp Nhạn tọa lạc tại:  A. Phú Yên.  B. Quảng Nam.  C. Bình Thuận.  D. Khánh Hòa.  **Câu 3:** Tháp Pô Klong Ga – rai tọa lạc tại:  A. Ninh Thuận.  B. Nha Trang.  C. Bình Định.  D. Bình Thuận.  **Câu 4:** Đế của tháp Nhạn hình:  A. vuông.  B. tròn  C. bình hành.  D. khối hộp vuông  **Câu 5:** Vương quốc Chăm pa tồn tại ở  A. miền Trung Việt nam  B. miền Bắc Việt Nam.  C. miền Nam Việt Nam.  D. miền Tây Việt Nam.  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | B | A | A | D | A |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Vương quốc Chăm – pa.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 8 – Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc* (SHS tr.37). | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe dẫn dắt và quan sát hình ảnh.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia nhóm và lắng nghe nhiệm vụ.  - HS kể lại câu chuyện.  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu  .  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**.........................................................................**

**TIẾT 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (*tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 524, 938…)
* Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền…

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:*Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.
* *Tự chủ và tự học:* sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền…

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí:*

+ Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ : 179 TCN, 40, 248, 542, 938….)

+ Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền…

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chông ngoại xâm của cha ông thời kì Bắc thuộc.
* *Trách nhiệm:* Trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV đọc to những câu thơ sau và đặt câu hỏi cho HS: *Những câu thơ dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử nào?*  *“Hai Bà Trưng có đại tài*  *Phất cờ khởi nghĩa giết người tà gian*  *Ra tay khôi phục giang san,*  *Tiếng thơm dài tạc đá vàng nước ta”.*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS: *Những dòng thơ cho ta biết đến sự kiện lịch sử hai chị em Hai Bà Trưng trừ giặc Hán. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng là cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc đầu tiên trong lịch sử Việt Nam.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Thời kì Bắc thuộc đã có nhiều cuộc đấu tranh diễn ra để bảo vệ đất nước ta. Một số nhân vật lịch sử như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Mai Thúc Loan… chính là những vị anh hùng đầu tiên giơ cao ngọn cờ khởi nghĩa xây dựng và bảo vệ đất nước ta.. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -* ***Bài 8: Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biêu trong thời kì Bắc thuộc.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin SGK tr.37 và thực hiện nhiệm vụ: *Nối cột A với cột B sao cho phù hợp một số cuộc đấu tranh tiêu biểu.*   |  |  | | --- | --- | | **CỘT A** | **CỘT B** | | **Thời gian diễn ra các cuộc đấu tranh tiêu biểu** | **Tên các cuộc đấu tranh** | | 40 | Khởi nghĩa Bà Triệu | | 248 | Khởi nghĩa Lý Bí | | 542 | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng | | 713 | Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền | | 776 | Khởi nghĩa Phùng Hưng | | 938 | Khởi nghĩa Mai Thúc Loan |   - GV yêu cầu HS tổng hợp kiến thức từ nhiệm vụ nối và thực hiện nhiệm vụ: *Vẽ đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Đáp án nhiệm vụ nối:*   * *40: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng* * *248: Khởi nghĩa Bà Triệu.* * *542 : Khởi nghĩa Lý Bí.* * *713 : Khởi nghĩa Mai Thúc Loan* * *776: Khởi nghĩa Phùng Hưng.* * *938: Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền.*   *+ Vẽ đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc:*    - GV tổ chức cho HS xem video:  <https://www.youtube.com/watch?v=dqOPvcX5a3s>  - GV cung cấp cho HS tư liệu về một số cuộc đấu tranh thời kì Bắc thuộc:  ***Tư liệu 1:***  *Chính quyền đã đô hộ phong kiến phương Bắc sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vi hành chính như: châu – quận, huyện. Chúng bắt nhân dân ta phải cống nạp sản vật quý (ngà voi, tê giác, ngọc trai, đồi mồi…) phải theo phong tục người Hán, học chữ Hán.*  - GV mở rộng kiến thức, đặt câu hỏi cho HS: *Các cuộc đấu tranh trong thời kì Bắc thuộc cho ta thấy điều gì?*  *-* GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc thể hiện tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí. | - HS lắng nghe các câu thơ.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS thực hiện vẽ đường thời gian.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS lắng nghe tiếp thu. |

**..................................................................**

***Thứ sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**Tiết 50: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên.Nắm chắc cách nhân số thâp phân với số tự nhiên và vận dụng giải các bài toán liên quan.

- Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên và làm tốt các bài tập. Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

- Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập. Tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập. Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức trò chơi “Đố bạn”:  - GV nêu cách chơi: Mỗi bạn viết một phép tính nhân một số tự nhiên với một số tự nhiên có một hoặc hai chữ số rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn:  136 x 4  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài, ghi bảng | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - HS nêu cách thực hiện phép tính này. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên. | |
| **\* Cách tiến hành**  - YC HS thực theo nhóm 2và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh trong SGK  + Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  + Nêu phép tính tìm số lít dâu gội trong thùng?  - YC HS suy nghĩ và tìm kết quả phép nhân phân:1,36 x 4  - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 1,36 x 4 như sau:  + Đặt tính giống như nhân hai số tự nhiên.  + Thực hiện phép nhân như nhân hai sốtự nhiên.  + Phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số (có 2 chữ số) thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bây nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  Vậy: 1,36 x 4 = 5,44  - Mời HS nhắc lại quy tắc  - GV lấy ví dụ: 1,51 x 25 | - HS hoạt động theo nhóm  + HS quan sát  + Bạn nam nói: “Trong 1 chai có 1,36*l* dầu gội''.  Voi nói: “Một thùng đựng 4 chai có bao nhiêu lít dầu gội?”.  + 1,36 x 4 = ?  - HS suy nghĩ và tìm câu trả lời  1,36  x  4  5,44  - HS lắng nghe.  - Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên, ta làm như sau:  + Thực hiện nhân như nhân hai số tự nhiên.  ﻿﻿+ Đếm xem phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  - HS thực hiện bảng con  1,51  x  25  775  3020  37,75 |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Nắm chắc cách nhân số thâp phân với số tự nhiên và vận dụng giải các bài toán liên quan.  - Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số. | |
| **\* Cách tiến hành**  **Bài 1 (74)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  *\*KT: Mảnh ghép*  B1: Nhóm chuyên gia (Mỗi 1 cột là một nhóm chuyên gia)  B2: Nhóm mảnh ghép  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2 (74)**  - Gọi HS đọc đề bài 2.  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Học sinh chia sẻ trước lớp  *\*KT: Lẩu băng chuyền*  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  - Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra.  - Em có nhận xét gì về kết quả ở từng cột? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài  - Đại diện nhóm trình bày.   |  | | --- | | 24,8 39,6 18,9  x  x  x  7 8 5  173,6 316,8 94,5 | | 16,98 80,2 50,3  x  x  x  31 35 24  1698 4010 2012  5094 2406 1006 0  526,38 2807,0 1207,2 | | 7,8 12,93 0,05  x  x  x  90 80 70  702,0 1034,40 03,50 |   - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc đề.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS di chuyển vòng quanh bàn người  cuối chia sẻ với người đầu sau đó di chuyển lần lượt để chia sẻ.  8 x 4 = 32 11 x 6 = 66  0,8 x 4 = 3,2 1,1 x 6 = 6,6  0,08 x 4 = 0,32 0,11 x 6 = 0,66  12 x 3 = 36  1,2 x 3 = 3,6  0,12 x 3 = 0,36  - HS chia sẻ |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - Cách chơi: Bạn A nêu một phép nhân số thập phân với số tự nhiên bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả. Bạn nào tính đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng.  ﻿﻿- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 6**

**LUYỆN TẬP TRA TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết thêm một số loại từ điển và tác dụng của chúng. Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm hiểu một số kiến thức về từ ngữ (tìm từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa, nghĩa của một số thành ngữ, tục ngữ) và thông tin về sự vật, hiện tượng mà từ biểu thị.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về cách tra từ điển), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chủ động, tự tin sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (biết tra cứu để hiểu rõ và mở rộng kiến thức; có ý thức trân trọng thành quả lao động của người đi trước; biết giữ gìn tài liệu, sách vở).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam) hoặc từ điển bách khoa, sách tra cứu kiến thức phù hợp với HS. *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* hoặc từ điển tiếng Việt; từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt; từ điển thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt.*VBT Tiếng Việt 5 tập 1.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG  Mục tiêu: Tạo không khí học tập vui vẻ, giới thiệu dẫn dắt vào bài học mới. | |
| Cách tiến hành:  – GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi “Truy tìm chìa khoá “  - Yêu cầu trò chơi: HS giải đáp lần lượt 4 yêu cầu để tìm được chiếc chìa khoá mở ra “*Thư viện kì bí”*  - Câu hỏi trò chơi: Tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ: *lưu luyến, hoa thiên điểu, thiên hà, êm ấm. (GV có thể sử dụng từ ngữ khác)*  - GV nêu: Thư viện kì bí đã mở ra, em nhìn thấy gì trong thư viện ? (GV trình chiếu hình ảnh các loại quyển từ điển khác nhau)  - GV giới thiệu: Chúng ta đã biết cách sử dụng từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của từ ngữ và thông tin cô vừa yêu cầu. Hôm nay cô (thầy) sẽ giới thiệu với các em thêm một số loại từ điển khác giúp các em tra cứu kiến thức về từ và nhiều lĩnh vực khác nhau. Cô (thầy) tin rằng sau bài này, các em sẽ biết cách tra từ điển để mở rộng kiến thức về khoa học và đời sống. | -HS lắng nghe phổ biến trò chơi  - HS tham gia trò chơi: HS cả lớp sử dụng quyển Từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của các từ theo yêu cầu của trò chơi.  *+ lưu luyến:* (động từ) nghĩa bị ràng buộc bằng tình cảm mạnh mẽ đến mức luôn luôn nghĩ đến, không muốn rời ra.  *+ hoa thiên điểu*: là loài hoa mang tên một loài chim trời. Một loài cây thân thảo thuộc chi Thiên điểu họ Chuối rẻ quạt  *+ thiên hà*: là hệ thống lớn các thiên thể và vật chất liên kết với nhau bằng lực hấp dẫn  *+ êm ấm:* thuận hoà, đầm ấm và hạnh phúc.  - HS nêu tên các quyển từ điển xuất hiện trên màn hình |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Mục tiêu:**  **- Biết thêm một số loại từ điển và tác dụng của chúng.** | |
| Cách tiến hành:  Hoạt động 1: Nêu tác dụng của một số từ điển được giới thiệu (BT 1)  - GV mời 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Yêu cầu HS quan sát hình SGK và cho biết tên của từng quyển từ điển.    - GV tổ chức cho HS thi giới thiệu về quyển từ điển em yêu thích. (HS lựa chọn 1 quyển từ điển để giới thiệu)  + Nội dung giới thiệu: *Tên từ điển là gì? Bố cục, nội dung, tác dụng của quyển từ điển đó?*  - Lưu ý: HS có thể sử dụng hình ảnh minh hoạ cho phần trình bày  - Một số HS chia sẻ về quyển từ điển trước lớp, HS còn lại lắng nghe và bình chọn người giới thiệu hay nhất  GV hỏi:  - Nhắc lại tác dụng của từng quyển từ điển trên.  - GV giới thiệu thêm một số loại từ điển khác: *Từ điển tranh về các con vật, Bách khoa thiếu nhi Trái Đất, Từ điển Từ đồng nghĩa và trái nghĩa, Từ điển Chính tả,..* | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - 1 HS đọc tên các quyển từ điển có trong hình  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS lần lượt giới thiệu trước lớp về quyển từ điển nhóm mình lựa chọn. Cả lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét và bình chọn nhóm có phần trình bày hay.  - 4 HS nối tiếp nêu tác dụng của 4 quyển từ điển.  *a)Từ điển đồng nghĩa tiếng Việt*: giúp em tìm được các từ đồng nghĩa và nghĩa của mỗi từ.  *b)Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*: giúp em tìm được các thành ngữ, tục ngữ và hiểu nghĩa của chúng.  *c)Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*: cung cấp cho em thông tin về các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam.  *d)Từ điển tranh về các loài hoa*: cung cấp cho em thông tin về các loài hoa để mở rộng, nâng cao hiểu biết của mình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  Mục tiêu: - Thực hành sử dụng từ điển để tìm hiểu một số kiến thức về từ ngữ (tìm từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa, nghĩa của một số thành ngữ, tục ngữ) và thông tin về sự vật, hiện tượng mà từ biểu thị. | |
| Cách tiến hành:  **Hoạt động:Thực hành tra từ điển(BT 2)**  \_GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  \_GV chia lớp thành 3 dãy và phân công:  + Dãy 1 sử dụng từ điển *Từ đồng nghĩa* thực hiện yêu cầu a.  + Dãy 2 sử dụng *Từ điển Thành ngữ tực ngữ Việt Nam* thực hiện yêu cầu b.  + Dãy 3 sử dụng *Từ điển Nhân vật lịch sử Việt Nam* thực hiện yêu cầu c  (Các nhóm sẽ luân phiên nhiệm vụ với nhau)  \_Một số nhóm nêu ý kiến (có thể dùng hình thức thuyết trình hoặc phỏng vấn).  - GV có thể chiếu trang sách lên màn hình, nếu có điều kiện.  - *Gợi ý một số đáp án:*  + Tìm các từ đồng nghĩa với *thơm ngát* (từ trong bài đọc *Tiếng chổi tre*)  + Tìm và giải thích nghĩa của câu tục ngữ *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*  + Tìm hiểu và giới thiệu về nhân vật được đặt tên cho một trường học hoặc đường phố ở địa phương em.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt. | HS đọc yêu cầu bài tập:  2. Chọn từ điển thích hợp để thực hiện một trong các yêu cầu dưới đây:  a) Tìm các từ đồng nghĩa với *thơm ngát*.  b) Tìm và giải thích nghĩa của câu tục ngữ *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*.  c) Tìm hiểu và giới thiệu về nhân vật mà một trường học hoặc đường phố ở địa phương em mang tên.  - HS thực hành theo nhóm 4, ghi chép vào VBT  (Lưu ý: các dãy sẽ luân phiên yêu cầu)  - HS tham gia trò chơi Phóng viên để chia sẻ kết quả. HS còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn  *- thơm lừng*, *thơm nức*, *thơm phức*. GV có thể nói thêm: Các em đã biết, trong bài thơ *Tiếng chổi tre*, nhà thơ Tố Hữu dùng từ *thơm ngát* để tả hương thơm của hoa Ngọc Hà. Các từ đồng nghĩa như *thơm lừng*, *thơm nức*, *thơm phức* cũng thường được dùng để miêu tả hương thơm của hoa nhưng *thơm ngát* miêu tả mùi hương nhẹ nhàng, lan xa hơn và cũng phù hợp với vần trong khổ thơ hơn.  - Giỏi một nghề thì vẻ vang, sung sướng cả đời.  -VD: Tìm hiểu và giới thiệu về ông *Hoàng Diệu*: Ông Hoàng Diệu sinh năm 1828, quê ở tỉnh Quảng Nam. Ông đỗ phó bảng năm 25 tuổi, làm quan, trải qua nhiều chức vụ, nổi tiếng chính trực, thanh liêm. Năm 1882, khi làm Tổng đốc Hà Ninh (gồm Hà Nội và Ninh Bình), ông đã tổ chức trận đánh chống quân xâm lược Pháp, bảo vệ thành Hà Nội và anh dũng hi sinh. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - GV mở nhạc bài hát: Tôi yêu sách hay  - Cả lớp hát và vận động phụ hoạ theo bài hát  **\* Dặn dò:**  - GV nhắc HS về nhà tập tra từ điển (hoặc *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5*) để tìm hiểu những điều các em thích hoặc những kiến thức mà các em muốn tìm hiểu thêm ở các bài đọc sắp tới. | -Bài học hôm nay giúp em biết tác dụng của một số quyển từ điển  - Điều đó giúp cho em biết cách tra từ điển hiệu  qua nhanh chóng, tìm được nghĩa, lời giải mà mình cần tìm.  - HS hát và vận động theo bài hát |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* 1. **Pháttriểncác nănglựcđặc thù**
     1. ***Pháttriểnnănglựcngônngữ***

- Biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện(bàithơ)đãhọchoặcvềmộtviệclàmđángquýcủabácbảovệ(haycôchú lao công, cô thủ thư,...) ở trường.

* + 1. ***Pháttriểnnănglựcvănhọc***

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ).

* 1. **Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**

- Phát triển NLgiao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn), NLtự chủ và tự học(biếttựgiảiquyếtnhiệmvụhọctập).Bồidưỡngtìnhcảm,cảmxúclànhmạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi học tập | |
| **Cách tiến hành:**  - GV mở bài hát: “Gọi tên cảm xúc”  - Yêu cầu HS hát và vận động theo bài hát.  Hỏi: - Trong lời bài hát có nhắc đến những từ ngữ chỉ cảm xúc nào? của sự vật nào?  - Tìm thêm từ ngữ khác chỉ cảm xúc: *vui, buồn, giận dữ, …*  - Để thể hiện cảm xúc của người về một sự việc hay một câu chuyện, nhân vật nào đó, ta còn biết  được những từ chỉ cảm xúc nào?  - GV giới thiệu bài: ỞBàiviết1,cácemđãbiếtcấutạocủađoạnvănthểhiệntìnhcảm,cảmxúcvà cũngđãtraođổivớibạnvềmộtsựviệc(hoặccâuchuyện,bàithơ)đemlạichoem nhữngtìnhcảm,cảmxúcđángnhớ.Hômnay,cô(thầy)sẽhướngdẫncácemtìmý vàsắpxếpýchomộtđoạnvănthểhiệntìnhcảm,cảmxúcvềmộtsựviệc(hoặccâu chuyện, bài thơ) mà các em chọn. | - HS hát và vận động theo bài hát  - Trong lời bài hát có nhắc đến từ chỉ cảm xúc: vui, buồn, giận của sự vật nắng, mưa, sấm…  + *Vui: vui vẻ, vui tươi, hớn hở, phấn khởi..*  *+ buồn:* buồn hiu, lầm lủi, buồn bả, đau khổ…  + *giận:* phẩn nộ, giận dỗi,  *- Lo lắng, yêu thương, khâm phục, lưu luyến, tự hào, …* |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  Mục tiêu: Tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc | |
| **Cách tiến hành:**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc**  - GV gọi HS lần lượt đọc yêu cầu đề bài, các gợi ý trong từng đề. GV đặt câu hỏi giúp HS xác định yêu cầu của đề bài.  - Hỏi: Đề 1 yêu cầu chúng ta làm gì?  *GV lưu ý nội dung đề 1:*Chúng ta cần:  + Nêu tên câu chuyện (hoặc bài thơ) và ấn tượng chung của em về câu chuyện (bài thơ) đó.  + Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số hình ảnh, chi tiết nổi bật.  + Nêu ý nghĩa của câu chuyện (bài thơ), liên hệ thực tế.  Hỏi: Đề 2 yêu cầu chúng ta làm gì?  *- GV nêu lưu ý về nội dung đề 2*:  +Nêu sự việc và ấn tượng chung của em về sự việc.  +Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một sốchi tiết nổi bật.  +Nêu ý nghĩa của sự việc, tình cảm của em đối với nhân vật.  - GV giảng: Khi sắp xếp các ý, chúng ta cần lưu ý dựa vào các nội dung gợi ý để tìm ý và xếp theo trình tự cấu trúc của đoạn văn.  - Gọi HS nhắc lại cấu trúc của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc | - 3 HS đọc nối tiếp yêu cầu đề bài  **Đề1:***Nêutìnhcảm,cảmxúccủaemvề1trong2BàiđọcởBài6(“Câuchuyện chiếc đồng hồ”, “Tiếng chổi tre”).*  **Đề 2:** *Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một việc làm đáng quý của bác bảo vệ (hoặc cô chú lao công, cô thủ thư,…) ở trường em.*  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về 1 trong 2 bài đọc Tiếng chổi tre và Chuyện chiếc đồng hồ  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một việc làm đáng quý của cô, chú, bác bảo vệ ở trường em.  - HS nhắc lại cấu trúc đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn) |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Thực hành sắp xếp ý cho đoạn văn thểhiện tình cảm, cảm xúc | |
| **Cách tiến hành:**  **\* Hoạt động 2: Thực hành tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc**  **\*Bước 1: Thảo luận trong nhóm**  Sau khi HS xác định được yêu cầu đề, GV chia lớp làm 6 nhóm:  + Nhóm 1, 2, 3: Thảo luận đề 1  + Nhóm 4, 5, 6: Thảo luận đề 2  - HS tiến hành thảo luận trong nhóm, các nhóm  cử đại diện ghi chép kết quả vào vở (hoặc bảng nhóm). GV khuyến khích HS thể hiện bằng sơ đồ tư duy  **\*Bước 2: Thảo luận trước lớp**  - Lần lượt các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.  –GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi cho phần trình bày của bạn, các HS khác dựa trên góp ý để điều chỉnh lại (thêm hoặc bỏ bớt các từ, các ý) vào phần báo cáo hoặc sơ đồ tư duy của mình.  - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GVnhận xét, cóthểnêuthêm ýkiếncánhânhoặctổngkếtýkiếncủacảlớpđểHShiểuđúng. | - HS chia thành các nhóm theo yêu cầu của GV  - Các nhóm tiến hành thảo luận theo yêu cầu được phân công  - Các nhóm cử người lên chia sẻ kết quả.  - CácHSkháclắngnghe,ghinhậnxétvắntắtvềýkiếncủabạn, nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Dặn dò: Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào sơ đồ tư duy của mình, chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn ở tuần sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

***Luyện tập tra từ điển***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát triển NL ngôn ngữ: Củng cố, luyện tập cho HS cách dùng từ điển để tìm hiểu một số kiến thức về từ ngữ; cách tra cứu tài liệu trên mạng In-tơ-nét.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn để tra cứu tài liệu trên mạng In-tơ-nét hoặc dùng từ điển.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. Đồ dùng:**

GV: Máy tính, tivi.

HS: Từ điển Tiếng Việt; từ điển tranh về các nghề nghiệp; từ điển tranh về các loài vật; từđiểntừđanghĩaTiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi “Truy tìm chìa khoá “  **-** Yêu cầu trò chơi: HS giải đáp lần lượt 4 yêu cầu để tìm được chiếc chìa khoá mở ra “*Thư viện kì bí”*  - Câu hỏi trò chơi: Tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ: *lấp loáng, chung thủy, sơn thủy, nhũn nhặn .*  - GV nêu: Thư viện kì bí đã mở ra, em nhìn thấy gì trong thư viện ? (GV trình chiếu hình ảnh các loại quyển từ điển khác nhau)  - GV giới thiệu: Chúng ta đã biết cách sử dụng từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của từ ngữ và thông tin cô vừa yêu cầu. Hôm nay cô(thầy)sẽgiớithiệuvớicácemthêmmộtsốloạitừđiểnkhácgiúpcácem tracứukiếnthứcvềtừvànhiềulĩnhvựckhácnhau.Cô(thầy)tinrằngsaubàinày, các em sẽ biết cách tra từ điển để mở rộng kiến thức về khoa học và đời sống. | HS lắng nghe phổ biến trò chơi  - HS tham gia trò chơi: HS cả lớp sử dụng quyển Từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của các từ theo yêu cầu của trò chơi.  *+ lấp loáng:* ánh sáng chập chờn khi có khi không.  *+ chung thủy*: trước sau như một, không thay đổi.  *+ sơn thủy*: núi và sông, chỉ cảnh đẹp thiên nhiên.  *+ nhũn nhặn:* chỉ thái độ khiêm tốn, lịch sự  - HS nêu tên các quyển từ điển xuất hiện trên màn hình |
| **2. Luyện tập**  **Bài 1: Nêutácdụng củamộtsốtừđiểnđượcgiớithiệu**  - GV tổ chức cho cả lớp quan sát hình một số từ điển  - GVtổ chức cho HSthi giới thiệu về quyển từ điển em yêu thích. (HS lựa chọn 1 quyển từ điển để giới thiệu)  - GV yêu cầu một vài HS nhắc lại tác dụng của các quyển từ điển trên  **Bài 2: Thựchànhtratừđiển**  - GVyêu cầu HSđọc nội dung BT2.  - GV chia lớp thành 3 dãy và phân công:  + Dãy 1 sử dụng từ điển *Từ đa nghĩa* thực hiện yêu cầu a.  + Dãy 2 sử dụng *Từ điển tranh về các loài vật* thực hiện yêu cầu b.  + Dãy 3 sử dụng *Từ điển tranh về các nghề nghiệp*thực hiện yêu cầu c  (Các nhóm sẽ luân phiên nhiệm vụ với nhau).  - Một số nhóm nêu ý kiến (có thể dùng hình thức thuyết trình hoặc phỏng vấn).  - GVcó thể chiếu trang Phiếu HT lên màn hình, nếu có điều kiện.  - *Gợi ý một số đáp án:*  a.Các nghĩa của từ *lưng:*  + *lưng*: phần sau của thân người, từ vai đến thắt lưng.  + *lưng*: vị trí phía sau giữa đỉnh và chân đồi  b.*chim cú mèo:* là loài chim săn mồi, thường sống đơn độc và săn mồi vào ban đêm.  c. *y tá:* là người chịu trách nhiệm chăm sóc người bệnh, thực hiện công việc theo y lệnh của bác sĩ.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt. | - HS quan sát trả lời:  - 3 HS nối tiếp nêu tác dụng của 3 quyển từ điển.  *+ Từ điển tranh về các nghề nghiệp:* cung cấp cho em các thông tin về các nghề nghiệp trong xã hội.  + *Từ điển tranh về các loài vật:* cung cấp cho em thông tin về các loài vật để mở rộng, nâng cao hiểu biết của mình.  + *Từ điển từ đa nghĩa Tiếng Việt:* giúp em tìm được các từ đa nghĩa và nghĩa của mỗi từ.  HS đọc yêu cầu BT2:  2. Chọn từ điển thích hợp để thực hiện một trong các yêu cầu dưới đây:  a) Tìm các nghĩa của từ *lưng* trong các câu sau:  + Lưng của bà em bị còng  + Mặt trời đã lên đến lưng đồi.  b) Tìm hiểu và giới thiệu về loài *chim cú mèo*  c) Tìm hiểu và giới thiệu về nghề *y tá.*  - HS thực hành theo nhóm 4, ghi chép vào phiếu BT  (Lưu ý: các dãy sẽ luân phiên yêu cầu)  - HS tham gia trò chơi Phóng viên để chia sẻ kết quả. HS còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn |
| **3. Vận dụng**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - GVnhắcHSvềnhàtậptratừđiển(hoặc*SổtaykiếnthứcTiếngViệt5*)đểtìm hiểunhữngđiềucácemthíchhoặcnhữngkiếnthứcmàcácemmuốntìmhiểuthêm ở các bài đọc sắp tới. | - Bài học hôm nay giúp em biết tác dụng của một số quyển từ điển  - Điều đó giúp cho em biết cách tra từ điển hiệu quả, nhanh chóng, tìm được nghĩa, lời giải mà mình cần tìm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**...........................................................**

**Buổi chiều TIẾT 1: KHOA HỌC**

**BÀI 7: NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

* Cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng.
* Lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.
* Cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.
* Một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.
* Một số việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.
* Những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Tích cực tìm hiểu về cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng; việc sử dụng nguồn năng lượng điện ở trường và ở nhà.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, trình bày kết quả làm việc nhóm.
* *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* Đề xuất việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và những người xung quanh.

*Năng lực khoa học tự nhiên:*

* Nêu được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện, dây dẫn điện, công tắc và bóng đèn.
* Xác định được một số vật dẫn điện và một số vật cách điện.
* Giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.
* Đề xuất được cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.
* Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.
* Nêu và thực hiện được một số việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.
* Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.

**3. Phẩm chất:**

* *Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Trách nhiệm*: Có ý thức thực hiện, sử dụng điện an toàn và tiết kiệm khi ở trường và ở nhà.
* *Trung thực*: Trung thực trong tiến hành thí nghiệm và báo cáo kết quả thảo luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

* Giáo án, máy tính, máy chiếu.
* Hình ảnh, video liên quan đến bài học.
* Dụng cụ thí nghiệm.
* Phiếu thực hành; phiếu bài tập.

**2. Đối với học sinh:**

* SHS.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: HS nhận biết được tình huống sử dụng điện không an toàn.  b. Cách tiến hành:  - GV nêu yêu cầu rồi cho HS xem video [*Ổ điện tức giận*](https://youtu.be/9N5Z3rQgjI0?si=-lEFUHa21z2Gi-Y7)**:**  *Các em hãy quan sát hành động của bạn Bo trong video và cho biết vì sao ổ điện lại “tức giận” làm bạn Bo bị điện giật.*  - GV mời đại diện 1 HS trả lời.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới: *Điện giật gây nguy hiểm đến tính mạng. Vậy, cần sử dụng điện như thế nào để an toàn và tiết kiệm? Chúng ta sẽ tìm hiểu ở bàiBài 7 – Năng lượng điện.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng  a. Mục tiêu: HS mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện, công tắc và bóngđèn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong SGK trang 32.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 và trả lời các câu hỏi:  ***1. Nêu các bộ phận có trong mạch điện thắp sáng ở hình 2. Cho biết vai trò của mỗi bộ phận đó.***    *2. Khi đóng công tắc (mạch kín) hay mở công tắc (mạch hở) thì đèn sáng?*  - GV mời đại diện 2 HS trình bày câu trả lời. Các HS khác lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức: *Mạch điện thắp sáng gồm nguồn điện, bóng đèn, dây dẫn, công tắc được nối với nhau.*  - GV cho HS đọc nội dung mục Con ong SGK trang 33.  - GV yêu cầu HS nhóm đôi thực hiện các nhiệm vụ:  *1. Mô tả cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng.*  *2. Nêu ví dụ về mạch điện thắp sáng mà em biết.*  - GV mời đại diện 2 nhóm trả lời. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và bổ sung.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học; hoàn thành các bài tập trong VBT. | - HS xem video, quan sát hành động của Bo.  - HS trả lời:  *Bạn Bo rút sạc ipad khi tay còn đang ướt nên bạn Bo đã bị điện giật*.  - HS lắng nghe, ghi tên bài mới.  - HS đọc nội dung mục Con ong SGK trang 32.  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *1. Mạch điện thắp sáng gồm:*  *+ Bóng đèn: thắp sáng.*  *+ Dây dẫn: nối các bộ phận của mạch điện với nhau và cho dòng điện.*  *+ Pin: cung cấp điện giúp bóng đèn phát sáng.*  *+ Khóa K (công tắc): dùng để đóng, ngắt điện.*  *2. Khi đóng công tắc (mạch kín) thì đèn sáng.*  - HS lắng nghe.  - HS đọc mục Con ong SGK trang 33.  - HS nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện HS trình bày:  *1. Mạch điện thắp sáng gồm nguồn điện, bóng đèn, dây dẫn, công tắc được nối với nhau. Khi bật công tắc (đóng mạch) thì mạch kín, nguồn điện tạo ra dòng điện chạy trong mạch. Dòng điện qua bóng đèn làm cho đèn phát sáng. Khi tắt công tắc (ngắt mạch), mạch hở, không còn dòng điện qua bóng đèn và đèn không sáng nữa.*  *2. Ví dụ về mạch điện thắp sáng mà em biết: mạch điện thắp sáng trong đèn bàn; mạch điện thắp sáng trong đèn xe máy, ô tô;...*  - HS lắng nghe. |

**..........................................................................**

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

***Luyện tập: Trừ hai số thập phân***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố cách trừ hai số thập phân.

- Rèn cho HS kĩ năng trừ hai số thập phân, giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ hai số thập phân.

- Năng lực giao tiếp vào hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: tích cực tham gia các hoạt động trong lớp, tích cực giải toán.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề liên quan đến trừ hai số thập phân.

- GD học sinh tính chính xác, cẩn thận.

**II. Đồ dùng:** Máy tính, tivi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| - Muốn trừ hai STP ta làm thế nào? **Chốt:** *Muốn trừ một STP cho một STP ta làm như sau:*  *- Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.*  *- Trừ như trừ các STN.*  *- Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với các dấu phẩy của số bị trừ và số trừ.*  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính  a) 487,36 - 95,74 65,824 - 27,86  b) 642,78 - 213,472 100 - 9,99  *Chốt: Cách đặt tính và làm tính trừ hai số thập phân.*  **Bài 2**: Tìm x  a, x + 5,22 = 9,08 b, 8,42 - x = 2,16  c, (x - 5,6) – 3,2 = 4,5  *Chốt: Số hạng = Tổng - Số hạng kia*  *Số trừ = Số bị trừ - Hiệu*  **Bài 3:** Tổng của ba số a, b, c bằng 10. Tổng của số a và b bằng 5,8. Tổng của số a và c là 6,7. Tìm mỗi số a, b, c  - GV nhận xét, chữa bài.  *Củng cố cách tìm số hạng chưa biết; cách trừ hai số thập phân.* | - HĐ cả lớp:  - HS lần lượt nêu các bước thực hiện phép trừ hai số thập phân.  - Lấy VD và lên bảng thực hiện phép trừ hai số thập phân.  HĐ cá nhân  - HS chữa bài  - HS nhắc lại cách đặt tính và cách tính  - HĐ cá nhân  - HS làm vào vở  - HS nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng và trừ  - HĐ nhóm thảo luận tìm cách giải  - Các nhóm báo cáo kết quả.  Số c là: 10 - 5,8 = 4,2  Số a là : 6,7 - 4,2 = 2,5  Số b là 5,8 - 2,5 = 3,3 |

**3. Vận dụng.**

- Yêu cầu HS nêu cách trừ hai số thập phân.

- Dặn HS ôn bài.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: SINH HOẠT**

**HĐTN:** *Chủ đề 3: An toàn và tự chủ trong cuộc sống (tháng 11):Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng*

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 10 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 11.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng**  **a. Mục tiêu:** HS viết được bài thuyết trình về chủ đề *Tự chủ khi giao tiếp trên mạng*.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị trước các câu hỏi để phỏng vấn các bạn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  - GV phổ biến cách chơi như sau:  + HS đứng thành hai vòng tròn đồng tâm. Vòng tròn bên ngoài di động.  + Ở lượt 1, các bạn vòng tròn bên ngoài di chuyển theo chiều mũi tên 3 bước, sau đó dừng lại. mỗi bạn ở vòng tròn ngoài phỏng vấn một bạn ở vòng tròn trong một câu hỏi về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  + Sau lượt 1, các bạn vòng ngoài tiếp tục di chuyển 3 bước để thay đổi bạn trả lời và thay đổi câu hỏi khác.  + Các lượt chơi tiếp theo được tiến hành tương tự.  - GV tổ chức cho các nhóm tham gia chơi *Phỏng vấn.*    - GV mời một số HS chia sẻ những điều em đã học được sau khi tham gia trò chơi.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Thực hiện giao tiếp an toàn trên mạng.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 3 – Tuần 11.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS chuẩn bị câu hỏi.  - HS lắng nghe, tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách chơi.  - HS bắt đầu chơi.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**PHẦN 2: SINH HOẠT ĐỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểu sâu sắc về nguồn gốc, ý nghĩa về ngày 20/11.

- HS có ý thức tu dưỡng, phấn đấu trong học tập.

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các thầy cô giáo.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, biết trang trí lớp học, góc học tập của mình, của lớp chào mừng 20/11.

**II. CÁC HOẠT ĐÔNG CHỦ YẾU:**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng2. Tuyên bố lý do – Giới thiệu chủ đề tháng 11:**“ “Kính yêu thầy cô**

3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần 1:

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Thực hiện tốt nền nếp, các quy định của trường và Đội đề ra.

- Sinh hoạt sao theo chủ điểm: ***“Kính yêu thầy cô”***

- Phát động và triển khai kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ ***“ Em yêu làn điệu dân ca”*** trong toàn Liên đội.

- Phát động cuộc thi vẽ tranh chủ đề về ngày 20/11.

**-** Phát động phong trào **:** Thi đua dành hoa điểm tốt, giờ học tốt hưởng ứng ngày 20/11.

- Kính yêu thầy cô, vâng lời ông bà, cha, mẹ.

Phần 2 : Đánh giá chung của Chi đội trưởng; xếp loại từng phân đội

Phần 3: ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

Nhận xét chung về thực hiện nề nếp CTĐ tuần 10

Phần 4: Sinh hoạt theo chủ điểm

III -Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |